

Số: **209/2021/QĐST- HNGĐ**

*Yên Sơn, ngày 16 tháng 7 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 208/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Như T, sinh năm 1988 – Địa chỉ: khu Minh Giang Sơn, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Anh Phan Văn H, sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn Gò Củi, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyền Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** chị Nguyễn Thị Như T và anh Phan Văn H.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về con chung*: Giao cháu Phan Yến Nhi, sinh ngày 25/6/2007 cho anh Phan Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mức 1.000.000đ (*một triệu đồng*)/1 tháng. Phương thức cấp dưỡng theo quý. Thời gian cấp dưỡng: từ tháng 8 năm 2021 đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Chị T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

*Khoản tiền phải cấp dưỡng, kể từ ngày anh Hùng có đơn yêu cầu thi hành án (đến kỳ hạn cấp dưỡng) cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

- *Về đất đai, tài sản chung:* các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* không có.

- *Về án phí:* chị Nguyễn Thị Như T phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004016 ngày 02/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Anh Phan Văn H không phải chịu án phí.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y (2 bản);
- THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã H, H. Đoàn Hùng ;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Toàn**